

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH
THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT

Ngày: 23 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bính;
Ông Bùi Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/4/2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn T (Tên gọi khác: L); sinh ngày 24 tháng 01 năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: , phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G (Đã chết) và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1947; Vợ, con: Bị cáo khai có sống chung với chị Pờ Thị Hồng T và có một người con chung;

Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 04/12/2017, bị Công an phường Phú Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về nhân thân: Ngày 10/01/2002, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giam từ ngày 01/9/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/9/2018, Phan Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 75E1-148.15 của bà Pờ Thị Hồng T đi đến cầu Bao Vinh, thị xã H mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy, với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô nói trên về xã P, huyện P tìm địa điểm để sử dụng. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại cây xăng Trung Nam ở thôn L xã P, huyện P, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần của Phan Văn T đang mặc trên người 01 gói ma túy. Tại cơ quan điều tra, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận số: 313/GĐ ngày 03/9/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong gửi giám định, có khối lượng là 2,2883 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75E1-148.15, nhãn hiệu YAMAHA màu trắng đen, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho của chị Pờ Thị Hồng T.

- 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng được niêm phong theo quy định. Hiện nay đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 năm 06 tháng tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 07/01/2019, bị cáo Phan Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/9/2018, tại cây xăng T ở thôn L, xã , huyện P; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang Phan Văn T đang cất giữ trong túi quần 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 2,2883 gam, nhằm mục đích để sử dụng.

Với hành vi này Tòa án nhân dân huyện P xử phạt bị cáo T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện; bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đã từng bị xử phạt 05 năm tù về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tuy nhiên sau khi chấp hành án, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện thành công.

Về thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo T được tính từ ngày lập biên bản bắt người phạm tội là 01/9/2018 (BL 21) chứ không phải ngày 02/9/2018 như bản án sơ thẩm đã tuyên, nên sửa lại cho phù hợp pháp luật và bảo đảm quyền lợi cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là đã xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà cần phải giữ nguyên bản án sơ thẩm như lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát là hoàn toàn có cơ sở.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 25/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện P tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T, **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 01/9/2018.

Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phan Văn T kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND huyện P;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT- Huế;
- Trại tạm giam tỉnh TT- Huế
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu Hs, Vp, Tòa Hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG